TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 819/2023/KDTM-ST
Ngày: 16 - 5 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Linh Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Hoàng Oanh

2. Bà Nguyễn Thị Nhơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thương, cán bộ tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Diễm - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2020/TLST-KDTM ngày 08 tháng 01 năm 2020, về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2023/QĐXXST-KDTM ngày 18 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn là Công ty Tài chính cổ phần A (Tên viết tắt: H); địa chỉ: phố X, phường Y, quận Z, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp là bà C, đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 30/10/2019) (Có mặt);

Bị đơn là Công ty cổ phần Địa ốc B (Tên cũ: Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ B); địa chỉ: đường M, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp là ông D - Giám đốc công ty, đại diện theo pháp luật; địa chỉ: đường H, phường K, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 12 năm 2019 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là bà C trình bày: Ngày 03 tháng 8 năm 2011, bị đơn ký kết với nguyên đơn hợp đồng tín dụng số 0100186.01/11/DN/HĐTD để vay số tiền 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 21,6% năm, mục đích vay: vay mua ô tô phục vụ nhu cầu đi lại của công ty. Tài sản đảm bảo cho khoản nợ vay trên là 01 chiếc xe ô tô 08 chỗ ngồi, nhãn hiệu Toyota Innova G, sản xuất năm 2011, màu nâu vàng, biển số 51A-152.96, số khung RL4XW43G9B9306112, số máy 1TR-7135734 theo giấy đăng ký xe ô tô do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28 tháng 7 năm 2011 do Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ B đứng tên sở hữu theo hợp đồng thế chấp số 025134 ngày 13/9/2011, đã được Phòng Công chứng số 1 Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 13 tháng 9 năm 2011, được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 13 tháng 9 năm 2011. Qúa trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã trả được 77.029.239 đồng, còn nợ số tiền là 3.138.691.375 đồng (tính đến ngày 16/5/2023), gồm: nợ gốc: 458.333.332 đồng, nợ lãi: 214.687.667 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.646.395.578 đồng, phạt chậm trả lãi: 819.274.798 đồng. Đến nay bị đơn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nêu trên làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Trường hợp bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thanh toán nợ cho nguyên đơn. Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán toàn bộ các khoản nợ của bị đơn. Nếu còn thừa, bị đơn có quyền nhận lại phần còn thừa tương ứng. Trường hợp số tiền xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết các khoản nợ thì kê biên, phát mãi các tài sản hợp pháp khác của bị đơn.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi phạt chậm trả là 819.274.798 đồng, đồng thời thay đổi yêu cầu trường hợp số tiền xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết các khoản nợ thì đề nghị Tòa án tuyên theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là Công ty cổ phần Địa ốc B đã được Tòa án thực hiện thủ tục tống đạt thông báo thụ lý vụ án, nhưng cho đến nay vẫn không nộp (gửi) cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các chứng cứ, tài liệu kèm theo. Tòa án cũng đã thực hiện thủ tục tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần, nhưng bị đơn cũng không đến Tòa án để tham gia vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng, nên Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh thụ lý, giải quyết là đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền.

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo

đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; Phía bị đơn đã hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 299, 307 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn. Trong trường hợp bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, nguyên đơn yêu cầu kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, nếu số tiền có được từ việc xử lý tài sản thế chấp sau khi thanh toán chi phí bảo quản, thu giữ, xử lý tài sản thế chấp lớn hơn giá trị nghĩa vụ thanh toán thì số tiền chênh lệch được trả cho bị đơn. Nếu số tiền này nhỏ hơn giá trị nghĩa vụ thanh toán thì bị đơn phải tiếp tục thực hiện phần nghĩa vụ chưa được thanh toán; Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ đối với yêu cầu nguyên đơn đã rút về yêu cầu tính phạt chậm trả lãi.

Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hợp đồng dân sự. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] *Về yêu cầu của đương sự:*

[3.1] Căn cứ các chứng cứ do nguyên đơn xuất trình bao gồm: Hợp đồng tín dụng số 0100186.01/11/DN/HĐTD ngày 03 tháng 8 năm 2011 và phụ lục hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp số 025134 ngày 13 tháng 9 năm 2011, bảng tính lãi, có đủ cơ sở để xác định bị đơn có vay và hiện còn nợ nguyên đơn theo hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 16 tháng 5 năm 2023 là 3.138.691.375 đồng, bao gồm nợ gốc: 458.333.332 đồng, nợ lãi: 214.687.667 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.646.395.578 đồng, phạt chậm trả lãi: 819.274.798 đồng. Do bị đơn không thanh toán tiền lãi và nợ gốc nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo quy định tại Điều 7 Hợp đồng tín dụng, vì vậy nguyên đơn khởi kiện và buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc, nợ lãi nêu trên là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng và Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 nên được chấp nhận.

[3.2] Xét thấy tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn trả lãi phạt chậm trả là 819.374.798 đồng và việc rút yêu cầu này là tự nguyện, căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã rút như đã nêu trên. Như vậy, số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 2.319.416.577 đồng, gồm: Nợ gốc: 458.333.332 đồng, nợ lãi trong hạn: 214.687.667 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.646.395.578 đồng.

[3.3] Xét khoản vay của bị đơn có tài sản bảo đảm là 01 chiếc xe ô tô 08 chỗ ngồi, nhãn hiệu Toyota Innova G, sản xuất năm 2011, màu nâu vàng, biển số 51A-152.96, số khung RL4XW43G9B9306112, số máy 1TR-7135734 theo giấy đăng ký xe ô tô do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28 tháng 7 năm 2011 do Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ B đứng tên sở hữu theo hợp đồng thế chấp số 025134 ngày 13 tháng 9 năm 2011, đã được Phòng Công chứng số 1 Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 13 tháng 9 năm 2011, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 13 tháng 9 năm 2011. Do đó, nếu bị đơn không thanh toán nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên để thu hồi nợ cho nguyên đơn. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp sau khi thanh toán chi phí bảo quản, thu giữ, xử lý tài sản thế chấp nhiều hơn giá trị nghĩa vụ thanh toán, thì số tiền chênh lệch trả lại cho bị đơn; Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp sau khi thanh toán chi phí bảo quản, thu giữ, xử lý tài sản thế chấp ít hơn giá trị nghĩa vụ thanh toán thì bị đơn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho nguyên đơn.

[3.4] Kể từ ngày 17 tháng 5 năm 2023, bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và các văn bản có liên quan, tương ứng với số tiền nợ gốc cho đến khi trả hết số nợ nêu trên.

[3.5] Sau khi bị đơn trả nợ xong số tiền vay của Hợp đồng tín dụng số 0100186.01/11/DN/HĐTD ngày 03 tháng 8 năm 2011, thì nguyên đơn có trách nhiệm trả lại cho bị đơn giấy đăng ký xe ô tô số 015800 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28 tháng 7 năm 2011, đứng tên chủ xe là Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ B.

[3.6] Về thời gian trả: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vốn, tiền lãi một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, nghĩ nên chấp nhận.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 72.000.000 đồng + 2% (2.319.416.577 đồng - 2.000.000.000 đồng) = 78.388.331 đồng;

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 38.230.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng

án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0017509 ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính cổ phần A, buộc Công ty cổ phần Địa ốc B phải trả cho Công ty Tài chính cổ phần A số tiền tính đến ngày 16 tháng 5 năm 2023 là: 2.319.416.577 (Hai tỷ, ba trăm mười chín triệu, bốn trăm mười sáu ngàn, năm trăm bảy mươi bảy) đồng, gồm: Nợ gốc: 458.333.332 đồng, nợ lãi trong hạn: 214.687.667 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.646.395.578 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số 0100186.01/11/DN/HĐTD ngày 03 tháng 8 năm 2011 và phụ lục hợp đồng tín dụng của Công ty Tài chính cổ phần A, làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu rút tại phiên tòa của đại diện theo ủy quyền của Công ty Tài chính cổ phần A về yêu cầu tính phạt chậm trả lãi.

Kể từ ngày 17 tháng 5 năm 2023, Công ty cổ phần Địa ốc B còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0100186.01/11/DN/HĐTD ngày 03 tháng 8 năm 2011 và phụ lục hợp đồng tín dụng và các văn bản có liên quan, tương ứng với số tiền nợ gốc cho đến khi trả hết số nợ nêu trên.

3. Nếu Công ty cổ phần Địa ốc B không thanh toán nợ cho Công ty Tài chính cổ phần A thì Công ty Tài chính cổ phần A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là 01 chiếc xe ô tô 08 chỗ ngồi, nhãn hiệu Toyota Innova G, sản xuất năm 2011, màu nâu vàng, biển số 51A-152.96, số khung RL4XW43G9B9306112, số máy 1TR-7135734 theo giấy đăng ký xe ô tô do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28 tháng 7 năm 2011 để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp sau khi thanh toán chi phí bảo quản, thu giữ, xử lý tài sản thế chấp nhiều hơn giá trị nghĩa vụ thanh toán, thì số tiền chênh lệch trả lại cho bị đơn; Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp sau khi thanh toán chi phí bảo quản, thu giữ, xử lý tài sản thế chấp ít hơn giá trị nghĩa vụ thanh toán thì bị đơn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho nguyên đơn.

4. Sau khi bị đơn trả nợ xong số tiền vay của Hợp đồng tín dụng số 0100186.01/11/DN/HĐTD ngày 03 tháng 8 năm 2011, thì nguyên đơn có trách nhiệm trả lại cho bị đơn giấy đăng ký xe ô tô số 015800 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28 tháng 7 năm 2011, đứng tên chủ xe là Công ty cổ phần Đầu tư thương mại dịch vụ B.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty cổ phần Địa ốc B phải chịu án phí là 78.388.331 (Bảy mươi tám triệu, ba trăm tám mươi tám ngàn, ba trăm ba mươi mốt) đồng;

Công ty Tài chính cổ phần A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 38.230.000 (Ba mươi tám triệu, hai trăm ba mươi ngàn) đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0017509 ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

6. Quyền kháng cáo: Công ty Tài chính cổ phần A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty cổ phần Địa ốc B vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Linh Phượng